

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra thông báo tiến hành thanh lý giải thể Quỹ tín dụng nhân dân.

III. NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ CHI CHO THU HỒI NỢ

Đối với khoản nợ quá hạn khó đòi thu hồi được Hội đồng thanh lý được để lại 10%, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng, để chi cho các tổ chức có tư cách pháp nhân và các thành viên Hội đồng thanh lý có đóng góp tích cực trong việc thu hồi nợ theo nguyên tắc:

- Chi 70% số tiền được để lại cho các tổ chức có tư cách pháp nhân có đóng góp trong việc thu hồi các khoản nợ quá hạn khó đòi. Hội đồng thanh lý quyết định và chịu trách nhiệm về mức chi cho từng tổ chức trên cơ sở mức độ đóng góp của tổ chức đó trong việc thu hồi các khoản nợ quá hạn khó đòi.

- Đối với 30% số tiền còn lại Hội đồng thanh lý căn cứ vào mức độ đóng góp của các thành viên hội đồng để chi cho phù hợp.

Các khoản chi nêu trên phải có chứng từ hợp lệ.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

THÔNG TƯ số 107/2004/TT-BTC ngày 10/11/2004 hướng dẫn cơ chế tài chính đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) trong Chương trình Ngân hàng - Tài chính II.

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và các Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thỏa ước mở tín dụng số CVN 1075 02 J và 1075 01 H ngày 15/01/2004 giữa Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ cho Chương trình Ngân hàng - Tài chính II (dưới đây gọi là Chương trình);

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay AFD trong Chương trình như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Toàn bộ vốn vay AFD theo các Thỏa ước mở tín dụng sau khi giải ngân được nộp vào ngân sách nhà nước để cấp phát cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn vay AFD theo các Thỏa ước mở tín dụng nêu trên do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Danh mục các dự án đợt 1 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Công văn số 234/CP-QHQT ngày 19/02/2004 của Chính phủ) theo Phụ lục 1 của Thông tư này.

3. Bộ Tài chính chuyển vốn qua Kho bạc Nhà nước để cấp phát, thanh toán cho các dự án trong danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các chủ dự án mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi thường xuyên giao dịch để tiếp nhận vốn và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định và có hiệu quả.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Rút vốn cho dự án:

Sau khi đã hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án theo quy định, Chủ dự án gửi cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) các tài liệu sau để làm thủ tục rút vốn vay AFD:

- Quyết định phê duyệt dự án, trong đó cần tách rõ nội dung các khoản chi mang tính chất đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có) và chi hành chính sự nghiệp của dự án.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi/Văn kiện dự án đã được duyệt.

- Kế hoạch tài chính hàng năm của dự án được duyệt, trong đó chi tiết theo từng quý theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Lập kế hoạch và chuyển vốn thanh toán:

2.1. Việc lập kế hoạch tài chính, phê duyệt và giao kế hoạch cho các Chủ dự án thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Căn cứ vào các kế hoạch tài chính của các dự án do các Cơ quan chủ quản lập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoặc cấu phần đầu tư xây dựng cơ bản trong các dự án hỗn hợp) và Bộ Tài chính (Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp chủ trì đối với các dự án có tính chất hành chính sự nghiệp hoặc cấu phần có tính chất hành chính sự nghiệp trong các dự án hỗn hợp) xem xét và tổng hợp kế hoạch tài chính hàng năm của các dự án sử dụng nguồn vốn vay AFD để tổng hợp chung vào dự toán Ngân sách Nhà nước.

2.2. Chế độ quản lý và cấp phát, thanh toán cho các dự án thực hiện theo quy định tại các Thông tư sau:

- Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP

ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thông tư số 44/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 và Thông tư số 45/2004/TT-BTC ngày 21/5/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

3. Kiểm tra:

Cơ quan chủ quản phối hợp với Kho bạc Nhà nước tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, chấp hành chế độ quản lý tài chính của Chủ dự án, phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quản lý và thanh toán vốn với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có biện pháp giải quyết.

4. Chế độ báo cáo:

Hàng quý, chậm nhất là 15 ngày làm việc sau khi hết quý, và hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau, các Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình giải ngân và sử dụng vốn (theo mẫu quy định tại các Phụ lục số 5 và 7 của Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày

20/9/2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ) gửi cho Cơ quan chủ quản và Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) để tổng hợp báo cáo chung tình hình thực hiện Chương trình cho AFD, làm căn cứ để AFD tiếp tục giải ngân cho các dự án thuộc Chương trình.

Trong vòng 6 tháng sau khi kết thúc thực hiện dự án, Chủ dự án lập báo cáo kết thúc dự án (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi cấp vốn về số vốn đã cấp phát thanh toán cho dự án) gửi cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại), Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp các báo cáo kết thúc dự án và Chương trình gửi cho

AFD theo đúng cam kết tại các Thỏa ước mở tín dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Cơ quan chủ quản và các Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

Phụ lục 1

(kèm theo Thông tư số 107/2004/TT-BTC ngày 10/11/2004 của Bộ Tài chính).

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỢT I SỬ DỤNG NGUỒN VỐN VAY AFD TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH II

Số thứ tự	Dự án	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ quản
1	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho Hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp	Bộ Tư Pháp

Số thứ tự	Dự án	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ quản
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho Ban Kiểm soát các giao dịch tài chính (chống rửa tiền)	Thanh tra Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3	Trang bị máy móc, nối mạng và thiết kế phần mềm chương trình giao dịch các nghiệp vụ thị trường tiền tệ và lưu ký giấy tờ có giá tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Bộ Tài chính
5	Trung tâm Đào tạo Bảo hiểm Việt Nam	Học viện Tài chính	Bộ Tài chính

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số 27/2004/QĐ-BTNMT ngày 01/11/2004 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Tư vấn dịch vụ và Phát triển công nghệ tài nguyên - môi trường.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP

ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 127/2003/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2003 - 2005;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty Tư vấn dịch vụ và Phát triển công nghệ tài nguyên - môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và